

UBND THÀNH PHỐ DĨ AN
PHÒNG TÀI CHÍNH-KH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 658/CV-TCKH

Dĩ An, ngày 22 tháng 10 năm 2024

V/v công khai số liệu thực hiện
dự toán thu chi ngân sách thành
phố Dĩ An 9 tháng năm 2024

Kính gửi : Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số: 5770/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 của UBND thành phố Dĩ An về việc bổ sung dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách thành phố, phòng Tài chính -Kế hoạch thành phố Dĩ An báo cáo nội dung công khai số liệu thực hiện dự toán thu -chi 9 tháng đầu năm 2024, như sau:

- 1- Cân đối ngân sách thành phố 9 tháng đầu năm 2024 (biểu số 93/CK-NSNN).
- 2- Thực hiện thu ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2024 (biểu số 94/CK-NSNN).
- 3- Thực hiện chi ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2024 (biểu số 95/CK-NSNN).
- 4- Thuyết minh tình hình thực hiện thu-chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2024

Kính trình UBND thành phố xem xét, chỉ đạo thực hiện công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND thành phố Dĩ An./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Văn, VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Đặng Thị Tuyết

THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU-CHI NGÂN SÁCH
9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

I. Thu ngân sách:

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

Tổng thu mới ngân sách thực hiện 9 tháng đầu năm 2024 là 5.377 tỷ 472 triệu đồng, đạt 80,21% dự toán tỉnh giao và Nghị Quyết HĐND thông qua, bằng 150,78% so cùng kỳ. Phân tích một số khoản thu chủ yếu như sau :

- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài:

Tổng thu NSNN từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là 2.290 tỷ 576 triệu đồng, đạt 68,85% dự toán UBND tỉnh giao và Nghị Quyết HĐND thành phố thông qua, bằng 129,19% so cùng kỳ

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh:

Tổng thu NSNN từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh là 1.901 tỷ 015 triệu đồng, đạt 76,59% dự toán UBND tỉnh giao và Nghị Quyết HĐND thành phố thông qua, bằng 162,51% so cùng kỳ.

- Thu nhập cá nhân: 191 tỷ 919 triệu đồng, đạt 89,26% so với dự toán tỉnh giao và Nghị Quyết HĐND thành phố thông qua, bằng 143,11% so cùng kỳ.

- Thu lệ phí trước bạ: 148 tỷ 810 triệu đồng, đạt 76,31% so với dự toán tỉnh giao và Nghị Quyết HĐND thành phố thông qua, bằng 134,81% so cùng kỳ.

- Thu Phí - lệ phí: 53 tỷ 470 triệu đồng, đạt 162,03% so dự toán tỉnh giao và Nghị Quyết HĐND thành phố thông qua, bằng 114,49% so cùng kỳ.

- Thu thuế SDD phi nông nghiệp: 16 tỷ 523 triệu đồng, đạt 110,16% so dự toán tỉnh giao và Nghị Quyết HĐND thành phố thông qua, bằng 123,88% so cùng kỳ.

- Thu tiền sử dụng đất: 734 tỷ 665 triệu đồng, đạt 209,9% so dự toán tỉnh giao và Nghị Quyết HĐND thành phố thông qua, bằng 299,49% so cùng kỳ.

- Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước: âm 21 tỷ 267 triệu đồng, giảm 81,8% so dự toán tỉnh giao và Nghị Quyết HĐND thành phố thông qua, giảm 107,31% so cùng kỳ.

- Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản: 7 tỷ 478 triệu đồng, đạt 373,89% so dự toán tỉnh giao và Nghị Quyết HĐND thành phố thông qua, bằng 784,48% so cùng kỳ.

- Thu khác ngân sách: 54 tỷ 282 triệu đồng, đạt 92% so dự toán tỉnh giao và Nghị Quyết HĐND thành phố thông qua, bằng 123,36% so cùng kỳ.

2. Thu ngân sách thành phố hưởng theo phân cấp:

Tổng thu ngân sách thành phố được hưởng theo phân cấp là 994 tỷ 027 triệu đồng, đạt 76,46% dự toán tỉnh giao và Nghị Quyết HĐND thành phố thông qua, bằng 144,25% so cùng kỳ.

(Số liệu chi tiết thu theo biểu số 93/CK-NSNN, biểu số 94/CK-NSNN đính kèm)

II. Chi ngân sách thành phố:

Tổng chi ngân sách thành phố thực hiện 9 tháng đầu năm 2024 là: 964 tỷ 219 triệu đồng, đạt 69,65% dự toán tỉnh giao và đạt 63,58% Nghị Quyết HĐND thành phố thông qua, bằng 98,39% so cùng kỳ. Trong đó :

1- Chi đầu tư phát triển: 94 tỷ 935 triệu đồng, đạt 36,72% dự toán tỉnh giao và Nghị Quyết HĐND thành phố thông qua, bằng 38,41% so cùng kỳ.

2- Chi thường xuyên :

- Chi sự nghiệp giáo dục- dạy nghề: 366 tỷ 862 triệu đồng, đạt 61,95% so Nghị Quyết HĐND thành phố thông qua, bằng 123,66% so cùng kỳ.

- Chi sự nghiệp y tế: 53 tỷ 775 triệu đồng, đạt 70,79% so Nghị Quyết HĐND thành phố thông qua, bằng 127,46% so cùng kỳ.

- Chi sự nghiệp VH TT: 5 tỷ 210 triệu đồng, đạt 96,03% so Nghị Quyết HĐND thành phố thông qua, bằng 70,6% so cùng kỳ.

- Chi sự nghiệp phát thanh-truyền hình: 2 tỷ 912 triệu đồng, đạt 70,03% so Nghị Quyết HĐND thành phố thông qua, bằng 112,17% so cùng kỳ.

- Chi sự nghiệp TDTT: 159 triệu đồng, đạt 81,79% so Nghị Quyết HĐND thành phố thông qua, bằng 11,25% so cùng kỳ.

- Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: 75 tỷ 530 triệu đồng, đạt 43,08% so Nghị Quyết HĐND thành phố thông qua, bằng 96,71% so cùng kỳ.

- Chi sự nghiệp kinh tế: 19 tỷ 143 triệu đồng, đạt 37,89% Nghị Quyết HĐND thành phố thông qua, bằng 124,01 % so cùng kỳ.

- Chi quản lý hành chính: 41 tỷ 160 triệu đồng, đạt 60,03% Nghị Quyết HĐND thành phố thông qua, bằng 108,95% so với cùng kỳ.

- Chi đảm bảo xã hội: 40 tỷ 873 triệu đồng, đạt 80,43% Nghị Quyết HĐND thành phố thông qua, bằng 116,47% so với cùng kỳ.

- Chi quốc phòng-an ninh: 20 tỷ 325 triệu đồng, đạt 127,03% Nghị Quyết HĐND thành phố thông qua, bằng 103,54% so cùng kỳ.

- Chi khác ngân sách: 1 tỷ 091 triệu đồng, đạt 54,56% Nghị Quyết HĐND thành phố thông qua, bằng 117,45% so cùng kỳ.

- Chi bổ sung ngân sách cấp phường: 66 tỷ 085 triệu đồng, đạt 83,98% Nghị Quyết HĐND thành phố thông qua, bằng 93,85% so cùng kỳ.

- Chi ngân sách phường: 83 tỷ 373 triệu đồng, đạt 74,81% Nghị Quyết HĐND thành phố thông qua, bằng 115,13% so cùng kỳ.

3-Chi thanh toán vốn XDCB từ nguồn chuyển nguồn: 92 tỷ 787 triệu đồng, trong đó thanh toán khối lượng 34 tỷ 544 triệu, số tạm ứng chưa thanh toán 58 tỷ 243 triệu đồng

(Số liệu chi tiết chi theo biểu số 93/CK-NSNN, biểu số 95/CK-NSNN đính kèm)

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm (HĐND thành phố giao điều chính)	Ước thực hiện 9 tháng	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	6.816.767	5.690.402	83,48	146,96
I	Thu cân đối NSNN	6.704.000	5.377.492	80,21	150,78
1	Thu nội địa	6.704.000	5.377.492	80,21	150,78
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	112.767	312.910		102,38
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	1.516.660	964.219	63,58	102,45
I	Tổng chi cân đối ngân sách thành phố	1.516.660	964.219	63,58	102,45
1	Chi đầu tư phát triển	258.553	94.935	36,72	38,41
2	Chi thường xuyên	1.229.180	776.498	63,17	121,32
3	Dự phòng ngân sách	28.927			
4	Chi TT XD CB từ nguồn chuyển nguồn		92.787		171,89
III	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh				

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm (HĐND thành phố giao điều chỉnh)	Ước thực hiện 9 tháng	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	6.704.000	5.377.472	80,21	150,78
I	Thu nội địa	6.704.000	5.377.472	80,21	150,78
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	3.327.000	2.290.576	68,85	129,19
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	2.482.000	1.901.015	76,59	162,51
4	Thuế thu nhập cá nhân	215.000	191.919	89,26	143,11
5	Thu thuế BVMT				
6	Lệ phí trước bạ	195.000	148.810	76,31	134,81
7	Thu phí, lệ phí	33.000	53.470	162,03	114,49
8	Các khoản thu về nhà, đất				
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	15.000	16.523	110,16	123,88
-	Thu tiền sử dụng đất	350.000	734.665	209,90	299,49
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	26.000	(21.267)	(81,80)	(107,31)
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	59.000	54.282	92,00	123,36
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	2.000	7.478	373,89	784,48
12	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	-	-		
13	Thu huy động, đóng góp	-	-		
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	1.300.014	994.027	76,46	144,25
1	Từ các khoản thu phân chia	1.003.544	758.859	75,62	156,01
2	Các khoản thu ngân sách thị xã được hưởng 100%	296.470	235.168	79,32	116,03

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH DĨ AN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm (HĐND thành phố giao điều chỉnh)	Ước thực hiện 9 tháng	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	1.516.660	964.219	63,58	98,39
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	1.516.660	964.219	63,58	98,39
I	Chi đầu tư phát triển	258.553	94.935	36,72	38,41
1	Chi đầu tư cho các dự án	258.553	94.935	36,72	38,41
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	1.231.366	776.498	63,06	121,32
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	592.238	366.862	61,94	123,66
2	Chi khoa học và công nghệ	-		-	
3	Chi y tế, dân số và gia đình	75.964	53.775	70,79	127,46
4	Chi văn hóa thông tin	5.425	5.210	96,03	70,60
5	Chi phát thanh, truyền hình	4.159	2.912	70,03	112,17
6	Chi thể dục thể thao	195	159	81,79	11,25
7	Chi bảo vệ môi trường	175.339	75.530	43,08	96,71
8	Chi hoạt động kinh tế	50.522	19.143	37,89	124,01
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	68.561	41.160	60,03	108,95
10	Chi bảo đảm xã hội	50.821	40.873	80,43	116,47
11	Chi khác	2.000	1.091	54,56	117,45
12	Chi quốc phòng-an ninh	16.000	20.325	127,03	103,54
13	Chi ngân sách phường	111.449	83.373	74,81	115,13
14	Chi tạm ứng				-
15	Chi bổ sung ngân sách cấp dưới	78.693	66.085	83,98	93,85
III	Chi TT XDCB từ nguồn chuyển nguồn		92.787		
IV	Dự phòng ngân sách	26.741			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN				
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				